

# **NHỮNG GIÁ TRỊ LÝ LUẬN TRONG TÁC PHẨM "ĐƯỜNG CÁCH MỆNH"**

**VŨ TRỌNG DUNG \***

“**Đ**ƯỜNG cách mệnh” gồm những bài viết của Hồ Chí Minh dùng để giảng dạy cho thanh niên yêu nước Việt Nam tham gia lớp huấn luyện chính trị từ những năm 1925 đến 1927 ở Quảng Châu (Trung Quốc) và được xuất bản lần đầu tiên năm 1927. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử, vai trò và ý nghĩa to lớn của cuốn “Đường cách mệnh”. Bài viết này đề cập đến những giá trị về mặt lý luận của tác phẩm.

## **1-Bước ngoặt trong lý luận về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc**

Vào nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chi phối đường lối phát triển của từng dân tộc cũng như của cả thế giới lúc bấy giờ là đế quốc tư bản chủ nghĩa. Chúng có tiềm lực mạnh về kinh tế, về quân sự, không những thế, ở chúng còn có sự xảo quyết trong ngôn luận, trong chiêu bài cai trị. Các thế lực đế quốc tư bản chia nhau thế giới thành các thuộc địa riêng để thống trị.

Cũng vào thời điểm đó, ở nước ta, sau khi triều đình Huế ký hiệp ước đầu hàng thực dân Pháp vào năm 1883, nước ta trở thành thuộc địa của Pháp, dân ta mất chủ quyền dân tộc, nước ta mất độc lập, tự do. Nhưng một nước đã có lịch sử hàng nghìn năm và người tài không bao giờ thiếu, đã từng thắng những đế quốc hùng mạnh trước

đây thì không bao giờ chịu khuất phục, chịu làm nô lệ. Suốt mấy mươi năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đất nước này không ngớt những cuộc khởi nghĩa, những phong trào vận động nhân dân chống lại sự thống trị của thực dân Pháp. Phong trào Cần Vương, phong trào Duy Tân, phong trào Đông Du, phong trào Đông Kinh nghĩa thực, phong trào chống thuế ở Trung Kỳ, v.v. lần lượt nổi lên và lần lượt thất bại. Mỗi một lần thất bại là một lần đặt ra vấn đề nhận thức vì sao bị thất bại để chuyển sang một nhận thức mới, một đường lối cách mạng mới.

Trước tình hình đó, con đường giải phóng dân tộc thực sự lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Đang lúc ấy thì xuất hiện Nguyễn Ái Quốc. Ở đầu những năm 20 của thế kỷ XX, ngôn luận và hành động của Nguyễn Ái Quốc không những làm rung động những người cách mạng Việt Nam, những người yêu nước ở các thuộc địa của Pháp, mà còn làm xôn xao cả chính trường Pháp. Cùng một lúc Nguyễn Ái Quốc thực hiện hai nhiệm vụ, vừa tố cáo chính sách thuộc địa của đế quốc Pháp, vừa chuẩn bị

\* PGS, TS, Trưởng khoa Triết học, Học viện Chính trị Khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

xây dựng cho thanh niên yêu nước Việt Nam lúc bấy giờ một nhận thức mới về con đường giải phóng dân tộc. Kết quả là, hai cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” (xuất bản năm 1925) và “Đường cách mệnh” (xuất bản năm 1927) ra đời cách nhau không xa.

Hai cuốn sách với hai mục tiêu khác nhau. Nếu “Bản án chế độ thực dân Pháp” là tác phẩm tập trung phê phán chủ nghĩa thực dân Pháp, vạch trần bản chất giả nhân, giả nghĩa của các luận điệu “khai hóa”, “văn minh”, “dân chủ”, v.v. của thực dân Pháp ở Đông Dương thì “Đường cách mệnh” là cuốn sách giáo dục cho thanh niên về bản chất của thời đại, về mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc, về con đường và biện pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

“Đường cách mệnh” tạo nên bước ngoặt trong nhận thức về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh và của dân tộc. Điểm mới của cuốn sách so với lý luận cách mạng trước đó là trình bày một cách hệ thống về đối tượng cách mạng, các loại cách mạng trong lịch sử và điều cần thiết phải làm cách mạng “cho đến nơi” (tức cách mạng triệt để), về gắn cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản thế giới và điều kiện phải có để bảo đảm cho cách mạng thắng lợi, v.v.. Nội dung và thực chất của lý luận cách mạng trong cuốn sách là chưa từng có ở nước ta. Cuốn sách ra đời như là kết quả của hàng loạt thử nghiệm cách mạng trước đó của dân tộc. Tất nhiên, lúc bấy giờ ở Nguyễn Ái Quốc đã có đầy đủ những tiền đề khách quan và chủ quan để thực hiện sứ mệnh mới của dân tộc.

Về mặt khách quan, cuốn sách có sự kế thừa tư tưởng của V.I. Lê-nin trong tác phẩm “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (1920) “Sơ thảo” đã nêu lên các luận điểm mới cực kỳ quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc là giai cấp vô sản các chính quốc và quần chúng lao động ở tất

cả các dân tộc phải gần gũi nhau để tiến hành cuộc cách mạng chung lật đổ bọn địa chủ và tư sản; là công nhân các chính quốc phải tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc; là chế độ xô-viết, một chế độ thật sự bảo đảm quyền bình đẳng của các dân tộc. Qua tác phẩm của V.I. Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc tìm được nguồn sức mạnh hùng hậu và chỗ dựa vững chắc ở nước Nga xô-viết và phong trào cách mạng vô sản thế giới. Vấn đề chỉ còn là phát huy nội lực.

Về mặt chủ quan, Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ đã có đủ các yếu tố cần thiết để tiếp thu được những tư tưởng cách mạng ở “Sơ thảo” của V.I. Lê-nin. Trong mười năm (1911 - 1920), Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu kỹ lưỡng về con đường giải phóng dân tộc sao cho đi đến thành công. Cũng mười năm ấy, Người tiếp xúc với giai cấp vô sản thế giới và nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc, thấy ở họ sức mạnh, nghĩa khí, và sự gần gũi, có thể đoàn kết với nhau, hỗ trợ nhau trong sự nghiệp. Tư tưởng của V.I. Lê-nin trong “Sơ thảo” như thắp sáng cho Nguyễn Ái Quốc một niềm tin, nghị lực vô bờ bến. Nếu không có yếu tố chủ quan này thì chưa chắc Nguyễn Ái Quốc đã xúc động đến nghẹn ngào khi đọc bản “Sơ thảo” đề từ đó, Người tiếp thu được tư tưởng cách mạng của V.I. Lê-nin.

Lập trường yêu nước của Nguyễn Ái Quốc được sự dẫn đường của tư tưởng V.I. Lê-nin trong “Sơ thảo” đã giúp Người tạo ra một lý luận mới về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam - một bước ngoặt thật sự trong lý luận giải phóng dân tộc.

## **2 - Những luận điểm mới trong đường lối và phương pháp cách mạng của “Đường cách mệnh”**

Cuốn “Đường cách mệnh” tạo ra bước ngoặt trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc là đã xây dựng được những điểm mới trong đường lối và phương pháp cách mạng. Các điểm nổi bật là:

Trong các cuộc cách mạng bấy giờ chỉ có cách mạng theo chủ nghĩa Lê-nin là có thể đưa lại thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Những năm đầu của thế kỷ XX, cục diện chính trị ở Việt Nam không có gì đặc biệt, người Pháp yên tâm cai trị, sự thế như là dân tộc ta đã chấp nhận sự thống trị của Pháp, như là đã thừa nhận sự thành công trong công cuộc gọi là “khai hóa” của Pháp. Nhưng chẳng bao lâu lại dồn dập xảy ra một số sự kiện chính trị - xã hội làm náo động tình hình Đông Dương. Hết các cuộc chống đối ở Nam Kỳ lại đến tiếng bom ở Sa Điện, Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm giết tên toàn quyền Đông Dương là Méc-lanh, rồi biểu tình đòi ân xá cho Phan Bội Châu và đề tang Phan Châu Trinh. Các sự kiện ấy báo hiệu một cao trào cách mạng mới. Nguyễn Ái Quốc thấy mình có trách nhiệm đẩy nhanh cao trào cách mạng này.

Là người đã hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc thấy quan điểm cơ bản của phong trào này là phải dựa vào đấu tranh giai cấp và làm cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Điều này theo Người là không phù hợp với thực tế. Nguyễn Ái Quốc thấy phải làm rõ thực trạng xã hội, cơ cấu giai cấp và trình độ con người ở Việt Nam để xác định một đường lối cách mạng đúng đắn. Theo Người, xã hội, giai cấp và con người phương Đông không giống phương Tây, cho nên nội dung và tính chất cách mạng cũng phải khác phương Tây. Đó là sự khác nhau đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc so với các nhà cách mạng khác lúc bấy giờ.

Trong lúc các nhà cách mạng khác chủ trương đấu tranh giai cấp là động lực của cách mạng thì Nguyễn Ái Quốc lại đề cao chủ nghĩa dân tộc. Người nói “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”<sup>(1)</sup> cần phải “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”<sup>(2)</sup>. Tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ bị một số người cho là không phù hợp với lý luận cách mạng Mác - Lê-nin.

Để bảo vệ luận điểm của mình, Người đã chỉ rõ hàng loạt sự khác biệt giữa phương Đông và phương Tây, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng các nước khác trên các lĩnh vực: cấu trúc kinh tế, kết cấu giai cấp, đấu tranh giai cấp, giác ngộ giai cấp và quyền lợi của con người. Người nói: chính chủ nghĩa dân tộc “đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngằm trước thuế tạp dịch và thuế muối. Cũng chủ nghĩa dân tộc đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917”<sup>(3)</sup>. Người còn nói: “Ấn Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ, cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây”<sup>(4)</sup>. Không những thế, Người còn nói: “không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”<sup>(5)</sup>. Đó là những luận điểm dũng cảm và sáng tạo làm cho một số người không bằng lòng nhưng cũng khó bắt bẻ.

Nhưng chủ nghĩa dân tộc mà Nguyễn Ái Quốc nêu lên không giống với chủ nghĩa dân tộc sô vanh, chủ nghĩa dân tộc cực đoan hẹp hòi hoặc chủ nghĩa dân tộc của một số người Việt Nam đương thời. Sự khác biệt cơ bản của chủ nghĩa dân tộc do Nguyễn Ái Quốc đề xướng là chủ nghĩa dân tộc do giai cấp vô sản lãnh đạo, với công nông là chủ cách mạng và đi theo con đường

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 1, tr 466

(2), (3), (4), (5) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 1, tr 467, 466, 465, 465.

xã hội chủ nghĩa chứ không phải con đường tư bản chủ nghĩa.

Trong cuốn “Đường cách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc nêu lên các loại cách mệnh khác nhau, nguyên nhân của cách mệnh, lý do sinh ra giai cấp cách mệnh, động lực cách mệnh, v.v.. Mục đích là trang bị cho những người yêu nước kiến thức về cách mệnh để tự giác lựa chọn một loại cách mệnh phù hợp, tiến bộ.

Cuốn sách “Đường cách mệnh” cùng với một số tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian đó đã phân tích một cách khoa học tính chất của thời đại, chiều hướng phát triển của phong trào cách mạng vô sản thế giới và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nên đã đi tới những nhận định trở thành kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam thế kỷ XX. Đó là các nhận định: “Các dân tộc ở đó (ở phương Đông) không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nếu không gắn bó với giai cấp vô sản thế giới”<sup>(6)</sup>, “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi”<sup>(7)</sup>, “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin”<sup>(8)</sup>. Đó là những đúc kết khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

Sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và của hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và Mỹ, đi đến thống nhất đất nước đã chứng minh cho sự đúng đắn, tài tình trong luận điểm về cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh đã được bắt đầu từ cuốn “Đường cách mệnh”.

*Có con người cách mạng mới đảm đương công việc thì cách mạng mới có thể đi đến thành công.* Để cách mạng thành công, trong điều kiện lúc bấy giờ, Việt Nam không thể không tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. Việc này các nhà yêu nước trước kia đã từng làm. Có người trông cậy vào Nhật, có người trông cậy vào Mỹ, vào Anh v.v... Những đối tượng mà họ trông cậy

đó đều là các nước đế quốc, do tính chất đế quốc mà các nước đó gần gũi với đế quốc Pháp hơn là gần gũi với cách mạng. Cũng là tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, song hướng tranh thủ cũng như tính chất tranh thủ ở Nguyễn Ái Quốc đã khác. Đối tượng đó là lực lượng cách mạng của thời đại, tức là giai cấp vô sản cách mạng thế giới và chính quyền Xô-viết Nga.

Trong hoạt động của mình, Nguyễn Ái Quốc đã tận dụng mọi cơ hội để kêu gọi phong trào cộng sản quốc tế ủng hộ cách mạng của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Tiếng nói của Người trong các cuộc hội nghị, trên các báo chí, trong các cuộc gặp gỡ trao đổi đã có tiếng vang, gây được sự đồng tình, ủng hộ. Nhưng một điều khác ở Nguyễn Ái Quốc là Người không bao giờ chỉ chú trọng ủng hộ của bên ngoài mà không chú ý thực lực bên trong. Trái lại, Người cho rằng, cách mạng của dân tộc phải do người dân tộc tự làm lấy.

Là người thực tế, Nguyễn Ái Quốc không ảo tưởng vào lực lượng sẵn có của dân tộc, không những thế, Người còn thấy lực lượng mà mình trông cậy vào là công nông và thanh niên trí thức yêu nước thì còn rất nhiều hạn chế, không thể đảm đương được cách mạng. Người nói: ở các dân tộc thuộc địa “thiếu khả năng tự giải phóng ở hầu hết những người bản xứ”<sup>(9)</sup>, tình trạng đó còn trầm trọng ở thanh niên Việt Nam đương thời. Người chỉ rõ: “Nhưng chúng ta thiếu tổ chức và thiếu người tổ chức! Bởi thế công nghiệp và thương nghiệp của chúng ta là một con số không. Thế thì thanh niên của ta đang làm gì? Nói ra thì buồn, buồn lắm: họ không làm gì cả. Những thanh niên không có phương tiện thì không dám rời quê nhà; những người có phương tiện thì lại chìm

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 1, tr 483, 280

(8) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 2, tr 268

(9) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 1, tr 444

ngập trong sự biếng nhác; còn những kẻ đã xuất dương thì chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn tính tò mò của tuổi trẻ mà thôi”!(10). Vấn đề đặt ra đối với Người, muốn gây dựng được cơ sở cách mạng ở trong nước thì phải tiến hành giáo dục những người đó.

Công việc giáo dục cho thanh niên Việt Nam trở thành nhiệm vụ cấp bách của Nguyễn Ái Quốc. Trong thư từ giữa bạn bè trong tổ chức “Hội liên hiệp thuộc địa” và tòa soạn báo “Người cùng khổ”, Người viết: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”(11). Trong thư “Gửi Chủ tịch đoàn Quốc tế Cộng sản”, Người dự tính: “...rất có thể rồi sẽ phải đem tất cả hoặc gần tất cả thì giờ của tôi vào việc huấn luyện họ”(12). Người đã quán triệt nhiệm vụ này.

Nội dung quan trọng hàng đầu của giáo dục đối với Người là giáo dục lý luận cách mạng tiên tiến lúc bấy giờ. Người trích câu nói của Lê-nin trong cuốn “Làm gì” để nói lên tầm quan trọng của lý luận cách mạng: Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong. Lý luận ở đây là những kiến thức về tình hình thế giới, cách mạng thế giới, điều kiện khách quan và chủ quan của cách mạng, v.v...

Nội dung không kém phần quan trọng là giáo dục đạo đức cho người cách mạng. Người xác định tư cách của người cách mạng, trong đó đối với mình, với người, với việc. Người cho rằng, có đạo đức cách mạng thì người cách mạng mới hết lòng với sự nghiệp, mới đoàn kết và động viên được các người khác. Trong hệ thống lý luận cách mạng của mình, vấn đề đạo đức cách mạng giữ một vị trí lớn. Việc rà soát được khởi đầu từ cuốn “Đường cách mệnh”.

Phần đặc biệt quan trọng trong “Đường cách mệnh” là phương pháp cách mệnh. Bởi vì có phương pháp cách mạng thích hợp thì mục tiêu cách mạng mới có thể thực hiện được. Chú ý đến phương pháp thì các nhà yêu nước tiên bối đã làm, song Nguyễn Ái Quốc thấy đó là những phương pháp lỗi thời, lạc hậu, không thực hiện được kết quả mong muốn. Phương pháp đảo chính, bạo loạn lật đổ mà các sĩ phu yêu nước chủ trương, nếu xảy ra cũng chỉ tác động đến một số kẻ bên trên, còn bên dưới thì không hề thay đổi, không phải là cách mạng với ý nghĩa “phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”(13) như Người yêu cầu. Phương pháp đầu độc, bắt cóc, ám sát mà Việt Nam quốc dân đảng hay dùng, theo Nguyễn Ái Quốc chỉ làm cho Pháp tăng cường đàn áp, dẫn đến đổ vỡ các tổ chức cách mạng đã được gây dựng. Theo Người, phương pháp cách mạng tiến bộ lúc bấy giờ phải là phương pháp mới. Phương pháp mới ở đây là tuyên truyền, vận động, thuyết phục, xây dựng tổ chức, v.v... Nghĩa là hoạt động theo phương pháp của các phong trào cách mạng của châu Âu lúc bấy giờ. “Đường cách mệnh” đã truyền bá phương pháp cách mạng trên. Đó chính là những điều kiện cần thiết để người cách mạng hoàn thành được sứ mệnh giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Cuốn “Đường cách mệnh” đã tạo cho thanh niên yêu nước Việt Nam đương thời những kiến thức về cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội. Những kiến thức đó, tự bản thân đã mang những giá trị lý luận to lớn không những có tác dụng đối với cách mạng đương thời, mà còn ảnh hưởng sâu sắc tới các bước đường cách mạng của Việt Nam về sau. □

(10) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 2, tr 193

(11) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 1, tr 192

(12), (13) Hồ Chí Minh : *Sđđ*, t 2, tr 133, 263